



Trần Văn Sơn  
1942

LAC THỦ NHÌ  
1967

LAC TUYÊN HUY  
1969

LAC THIÊN HẠNH  
1940

# THÔNG - HÀNH CÔNG - VỤ

OFFICIAL PASSPORT

Số  
No 15653 / THTT

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA  
REPUBLIC OF VIỆT-NAM

TỔNG - TRƯỞNG NGOẠI - GIAO  
THE MINISTER OF FOREIGN AFFAIRS

yêu cầu các văn và võ quan có phận-sự duy trì trật tự trên  
requires all civil and military authorities in charge of  
lãnh thổ VIỆT-NAM và nhà chức-trách được ủy-thác nhiệm-vụ  
maintaining order in VIETNAM and requests the authorities invested  
trợ-trợ trong các nước Đồng-Minh và thân-hữu đã Thủy Thủ I  
of the same duty in Allied or Friendly countries to let pass freely

Seaman :

LAC THIEN HANH

Sinh ngày December 22, 1940 at SAIGON  
Born on at

được tự-do thông-hành, và khi cần đến, giúp đỡ và bảo vệ  
and to afford assistance and protection to the above named person in  
đương-sự.  
case of need.



Saigon, ngày 12 JAN 1972 năm 197

MINISTRY OF FOREIGN AFFAIRS

For The Minister of Foreign Affairs  
The Director of Consular Affairs  
Deputy Director

*[Signature]*

LÊ-QUANG-QUI

VISAS

CHIẾU - KHẨN CÔNG - VỤ  
OFFICIAL VISA  
BỘ NGOẠI - GIAO VIỆT - NAM  
MINISTRY OF FOREIGN AFFAIRS OF VIỆT-NAM

GRATIS Chiếu khản số 0254/72  
VI  
Có giá trị tới ngày 22 JAN 1972  
Valid until  
Đến khi đi về lại  
Good for return  
trong thời hạn sixteen weeks  
Within a period of  
SAIGON, on 12 JAN 1972  
For MINISTER OF FOREIGN AFFAIRS  
The Director of Consular Affairs  
Deputy Director



LÊ-QUANG-QUI

Thông-hành này có giá-trị tại các nước sau đây :

This passport is valid for the following countries :

UNITED STATES OF AMERICA via PHILIPPINES

15 JUN 1972

Có giá trị đến :

Valid until :

Ảnh của đương sự  
Photograph of bearer

Chữ ký của đương sự  
Signature of bearer

*[Signature]*



VISAS

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
REPUBLIC OF VIỆT-NAM

**THÔNG-HÀNH CÔNG-VỤ**  
OFFICIAL PASSPORT

VISAS

VISAS

Số 39149/CN

GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐÃ HỌC TẬP CẢI TẠO



Họ và tên thật Lê Văn Thành  
Tên thường gọi  
Ngày sinh 22/12/1940  
Quê quán Bình Hòa  
Chỗ ở hiện tại 89/158/2000, Thủ Đức, TP. HCM  
Khóm 5, Phường Bình Hòa, Quận Thủ Đức

Số căn cước 06812893 Cấp bậc Trung  
Chức vụ công khai Sĩ Quan Tập Huấn Binh chủng Thủ Đức  
Chức vụ bí mật Đơn vị Trung Tâm Tập Huấn  
ĐÃ HỌC TẬP BÀN NGÀY TẠI Trường Sĩ Quan Thủ Đức 22/12/75



Nghĩa cử trái

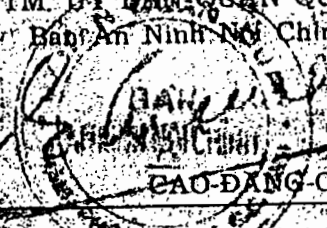


Nghĩa cử phải

NHÂN DẠNG Cao 1m 60 Nặng 60 kg  
Dấu riêng

Sai Gòn ngày 22 tháng 12 năm 1975

TM. ỦY BAN QUẢN QUẢN  
Ban An Ninh Nội Chính



CAO ĐANG CHIẾM

CHÚ Ý: — Khi vô hiệu xuất trình giấy chứng nhận này cho địa phương.  
— Nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương, chính sách của chính quyền cách mạng.  
— Luôn luôn chịu sự giáo dục của chính quyền, nhân dân địa phương và tự tập tập cải tạo để mau chóng trở thành người dân lương thiện.  
— Luôn phải chấp hành các quy định của chính quyền và an ninh địa phương.

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH  
(Extrait du registre des actes de naissance)

CHOLON

(NAM - PHẦN)  
(Sud-Vietnam)

NĂM 1940  
(Année)

SỐ HIỆU 10168  
(Acte No)

|                                                     |                                                  |
|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| Tên, họ đứa con nít.<br>(Nom et prénom de l'enfant) | LAC THIEU HANH                                   |
| Nam, nữ<br>(Sexe de l'enfant)                       | masculin                                         |
| Sinh ngày nào<br>(Date de naissance)                | le vingt deux décembre 1940                      |
| Sinh tại chỗ nào.<br>(Lieu de naissance)            | 84 rue des Marins                                |
| Tên, họ cha<br>(Nom et prénom du père)              | LAC DI (cantonnais)                              |
| Cha làm nghề gì.<br>(Sa profession)                 | journalier                                       |
| Nhà cửa ở đâu<br>(Son domicile)                     | boulevard Gallieni<br>qui déclare le reconnaître |
| Tên, họ mẹ<br>(Nom et prénom de la mère)            | HUYNH HUU (cantonnaise)                          |
| Mẹ làm nghề gì.<br>(Sa profession)                  | sans profession                                  |
| Nhà cửa ở đâu<br>(Son domicile)                     | boulevard Gallieni                               |
| Vợ chánh hay vợ thứ<br>(Son rang de femme mariée)   | /                                                |

Chúng tôi, DANG VU HAM

(Nous)

được

Chánh-án Tòa SAIGON U.N.

(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của  
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông TRAN QUAN CHAN

(M.)

Chánh Lục-sự Tòa-án sở tại.

(Greffier en chef dudit tribunal).

SAIGON, ngày 1/10 1959

TUN CHÁNH - ÁN,

(LE PRÉSIDENT),

THAM PHAN,

Trích y bốn chánh,

(Pour extrait conforme),

SAIGON, ngày 1/10 1959

CHÁNH LỤC-SỰ,

(LE GREFFIER EN CHEF).



Giá tiền:

(Coût)

Biên-lai số:

(Quittance n°)

5.00

542 57/60

## Trích-Lục Bộ Đặc-Biệt

ĐÔ-THÀNH SÀI GÒN

Bản số 171Năm Một ngàn chín trăm sau mươi mốt (1961)

Chiều theo ban an Tòa Đô-Thành Saigon, số 100-10A, tại ngày 12-1-1961 : "Tòa án .... Với các lý do : Phan Văn Ho tu này trẻ sau đây còn chưa được lấy tên (trước mang tên TÔ TÔU SƠU TIÊN tu THIỆN TÔU TIÊN tu THIỆN SƠU TIÊN) và PHAN VĂN TIÊN (trước mang tên KURO SƠU TÔU TIÊN tu KURO SƠU TIÊN tu KURO SƠU TIÊN) được Việt hóa tên như sau TÔ TÔU SƠU TI, sinh ngày hai mươi mốt tháng mười mốt năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai tại Hai Phong được gọi là TRẦN-SUUK-LE. Nay ....

..... ./-

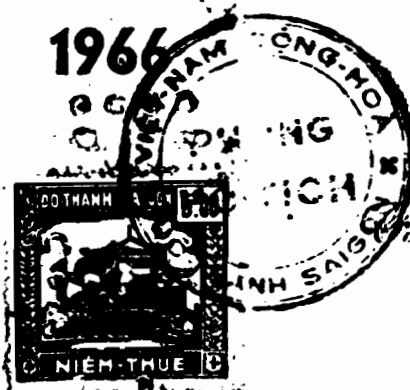
3/5

TRÍCH LỤC Y DƯỚI CHỮ :

Saigon, ngày 5 tháng 12 năm 1966

TUN. ĐÔ-THÀNH SÀI GÒN

TRƯỞNG PHÒNG HỘ-TỊCH



Khanh

Trần-mạnh-Quỳnh

Tỉnh DIỆU-KH

Quận THANH-Á

Xã BÀU-CẠN

Số hiệu 006 SUB HC BC

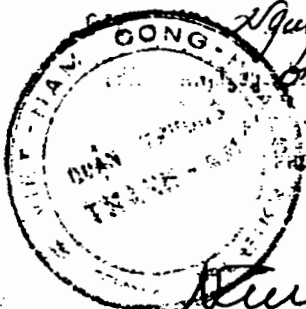
Trích - lục

# CHỨNG - THƯ HÔN - THÚ

|                                          |                                                                                    |
|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
| Tên họ người chồng                       | <u>Lạc-thiếu-Hành</u>                                                              |
| Nghề-nghiep                              | <u>Làm công</u>                                                                    |
| Sanh ngày                                | <u>22 tháng 12 năm 1940</u>                                                        |
| Tại                                      | <u>Chợ lớn</u>                                                                     |
| Cư sở tại                                | <u>825 bis Đại-lộ Trần-hung-Dạo, Sài Gòn</u>                                       |
| Tạm trú tại                              | <u>Xã Bàu-Cạn, Quận Lê-Trung, Tỉnh Pleiku</u>                                      |
| Tên họ cha chồng                         | <u>Lạc-Di</u>                                                                      |
| (Sống chết phải nói)                     |                                                                                    |
| Tên họ mẹ chồng                          | <u>Huỳnh-Hửu</u>                                                                   |
| (Sống chết phải nói)                     |                                                                                    |
| Tên họ người vợ                          | <u>Tướng-sương-Lệ</u>                                                              |
| Nghề-nghiep                              | <u>Làm công</u>                                                                    |
| Sanh ngày                                | <u>21 tháng 11 năm 1940</u>                                                        |
| Tại                                      | <u>Hải-Phòng</u>                                                                   |
| Cư sở tại                                | <u>873/80 Đại-lộ Trần-hung-Dạo, Sài Gòn</u>                                        |
| Tạm trú tại                              | <u>Xã Bàu-Cạn, Quận Lê-Trung, Tỉnh Pleiku</u>                                      |
| Tên họ cha vợ                            | <u>Tướng-xuân-Sum (c)</u>                                                          |
| (Sống chết phải nói)                     |                                                                                    |
| Tên, họ mẹ vợ                            | <u>Quốc-tuyết-Trinh (s)</u>                                                        |
| (Sống chết phải nói)                     |                                                                                    |
| — Ngày cưới                              | <u>Ngày mười sáu, tháng mười, năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm (16-10-1965)</u> |
| — Vợ chồng khai có hay không nạp hôn khế | <u>Có</u>                                                                          |
| Ngày                                     | <u>Ngày 16 tháng 10, năm 1965</u>                                                  |
| Tại                                      | <u>Ủy Ban Hành-Chánh Xã Bàu-Cạn, Quận Lê-Trung, Tỉnh Pleiku</u>                    |

PHIA IN TANG-TAN PLEIKU

MIEN-LE-PH



NGUYỄN-HOANG

TRÍCH Y BỒN CHÍNH,

Xã Bàu-Cạn

ngày 27 tháng 02 năm 1967

Viên chức Hộ-Tịch



NGUYỄN-VĂN-SANH

Số 947

## TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy (1967)

|                            |                                                                    |
|----------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| Tên, họ đứa nhỏ. . . . .   | Lạc Thứ Nhi                                                        |
| Phái. . . . .              | NỮ                                                                 |
| Ngày sanh. . . . .         | Hai mươi sáu tháng giêng năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy, 1967 |
| Nơi sanh. . . . .          | Saigon, 73 Cao Thắng                                               |
| Tên, họ người Cha. . . . . | Lạc Thiếu Hành                                                     |
| Nghề-nghiệp. . . . .       | Làm công                                                           |
| Nơi cư-ngụ. . . . .        | Saigon, 825B Trần Hưng Đạo                                         |
| Tên, họ người mẹ. . . . .  | Tương Sương Lệ                                                     |
| Nghề-nghiệp. . . . .       | Nội trợ                                                            |
| Nơi cư-ngụ. . . . .        | Saigon, 825B Trần Hưng Đạo                                         |
| Vợ chánh hay thê. . . . .  | Vợ chánh                                                           |

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÍNH : H/3

Saigon, ngày 22 tháng 2 năm 1967

T.U.N. DỒ TRƯỞNG SAIGON

TL. QUAN TRƯỞNG QUAN BA

1967



NGUYỄN-PHƯỚC-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

Tòa Hành-Chánh Quận

Số hiệu 3799

\*

TRÍCH-LỤC BỘ KHÁI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín (1969)

|                       |                                                           |
|-----------------------|-----------------------------------------------------------|
| Tên, họ đưa nhỏ . . . | LẠC TUẤN HUY                                              |
| Phái. . . . .         | Nam                                                       |
| Ngày sanh . . . . .   | Bảy tháng ba năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín. 9/3/69 |
| Nơi sanh . . . . .    | Sài Gòn, 75 Cao Thắng                                     |
| Tên, họ người Cha . . | Lạc Thiếu Hành                                            |
| Tuổi. . . . .         | Hai mươi chín                                             |
| Nghề-nghiệp. . . . .  | Quân nhân                                                 |
| Nơi cư-ngụ . . . . .  | Sài Gòn, 873/80 Trần Hưng Đạo                             |
| Tên, họ người Mẹ. . . | Tương Sương Lê                                            |
| Tuổi. . . . .         | Hai mươi bảy                                              |
| Nghề-nghiệp. . . . .  | Hội trợ                                                   |
| Nơi cư-ngụ . . . . .  | Sài Gòn, 873/80 Trần Hưng Đạo                             |
| Vợ chánh hay thứ. . . | Vợ chánh                                                  |



Làm tại Saigon, ngày 8 tháng 3 năm 1969

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÍNH: 7/8

Saigon, ngày 11 tháng 4 năm 1969

TL. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN Ba

Handwritten signature

LÂM-MÀNH

# THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....

Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....

Từ ngày ..... tháng ..... năm .....

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày ..... tháng ..... năm .....

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....

Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....

Từ ngày ..... tháng ..... năm .....

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày ..... tháng ..... năm .....

Ký tên, đóng dấu

## NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

## GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 527323 CN

Họ và tên chủ hộ : Ông. Giảng. Lê

Ấp, ngõ, số nhà : 37/58

Thị trấn, đường phố : Quận Thủ Đức, Kênh

Xã, phường : Phường Thủ Đức

Huyện, quận : Quận Thủ Đức

Ngày ..... tháng ..... năm 1992

Trưởng công an : Ông. Lê. Văn. Hùng

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số NK 3 : .....

Thiếu tá Trần Văn Công Thành

**NHUNG NGUOI THUONG TRONG HO**

[illegible]

To: Mrs J.C MINH THO  
P.O. 5435 ARLINGTON  
VA 205 0635  
U.S.A

From: LAC THIẾU HÀNH  
897/58 Trần Hưng Đạo  
Phường 1 Quận 5  
T/P HỒ CHÍ MINH

Sài Gòn, ngày 22 tháng 3 năm 1989

Kính thưa Bà,

Hôm nay tôi xin mạn phép gửi lá thư này đến Bà để trình bày hoàn cảnh và kính xin Bà giúp đỡ tôi một việc như sau:

Tôi tên là Lạc Thiệu Hành, sinh năm 1940 tại Chợ Lớn, cư ngụ tại số 897/58 đường Trần Hưng Đạo Phường 1 Quận 5 T/P Hồ Chí Minh. Vào năm 1970 tôi tình nguyện gia nhập vào Hải Quân Việt Nam thuộc Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa, số quân: 60A701.900. Trong suốt thời gian trong Quân ngũ tôi đã phục vụ trong các đơn vị sau:

Bộ Chỉ Huy Hải Đội 1, KBC 3328 do Hải Quân Đại Tá NHẬN CHẤM TOÀN làm Chỉ Huy Trưởng. HQ 401 (Y Tế Hạm) do Hải Quân Thiệu Tá Đinh Mạnh Hùng làm Hạm Trưởng (KBC 3328). Vào đầu năm 1972, dưới sự đại thọ của Chính Phủ Hoa Kỳ, Y Tế Hạm này được lệnh sang đảo GUAM để sửa chữa. Sau khi hoàn thành sửa chữa từ 01/72 đến 5/72 đã trở về Việt Nam tiếp tục phục vụ. Sau một thời gian, tôi được cử đi học khoa Hạ sĩ quan Tiếp Liệu tại Trung tâm Huấn Luyện Cát Lái. Sau khi mãn khóa tôi được chuyển xuống HQ 229 (Trợ chiến Hạm) do Hải Quân Đại Uy Lê Văn Cảnh làm Hạm trưởng. Vào năm 1974, do yêu cầu công tác, tôi được chuyển chuyển về Trung tâm Tiếp Liệu Hải Quân (khu New Port) KBC 3327 do Hải Quân Đại Tá Nguyễn gia Định làm Chỉ Huy Trưởng.

Lúc Sài Gòn bị giải phóng, tôi phải tập trung học tập cải tạo 3 ngày (vì lúc đó tôi là Trung Sĩ). Từ ngày giải phóng đến nay, tôi đều sống trong một hoàn cảnh hết sức khó khăn, công ăn việc làm không có vì là lính ngụy, hai đứa con không được đi học theo như ý muốn. Vì cuộc sống, tôi phải đi làm đủ mọi nghề như: đập xích lô, sửa và xe đạp ngoài đường. Trước hoàn cảnh khó khăn này, tôi không biết tính cách nào hơn. Tôi thường nghĩ rằng nếu có người hảo tâm nào giúp gia đình tôi ra khỏi nơi đau thương này, gia đình tôi sẽ mang ơn suốt đời và gia đình tôi mới có tương lai sáng sủa. Bất ngờ tôi được người bạn cho biết Bà là người rất nhiệt tình và đã từng giúp nhiều gia đình thoát khỏi nơi này bằng cách dựng ra báo lãnh họ. Vậy hôm nay tôi xin mạn phép gửi thư này đến Bà và tha thiết xin Bà thương xót gia đình tôi cứu giúp gia đình tôi thoát khỏi nơi đây, ơn nghĩa này gia đình tôi sẽ không bao giờ quên. Tôi không có thân nhân ở Hoa Kỳ, chỉ có một người bạn tên là: La Thanh Danh (cựu Hải Quân Đại Uy từng giữ chức Hạm Phó chiếc HQ 229, sau được chuyển chuyển đến Bộ Tư Lệnh Hải Quân giữ chức Tuy Viên Tư Lệnh Phó Hải Quân Phó Đề Đốc Hải Quân Lâm Ngươn Tánh. Người bạn tôi đang sinh sống tại Hoa Kỳ địa chỉ sau đây: La Thanh Danh 2037 S

Một lần nữa tôi tha thiết thỉnh cầu Bà thương xót gia đình tôi, dựng ra báo lãnh gia đình tôi theo phương hướng chương trình ODP. Nếu Bà nhận lời cầu cứu của gia đình tôi, xin Bà hãy gửi đến cho gia đình tôi một giấy báo lãnh và một giấy LOI để gia đình tôi tiến hành làm thủ tục.

Gia đình tôi gồm có:

- 1/ Lạc Thiệu Hành, nam, sinh ngày 22/12/1940 tại Sài Gòn
  - 2/ Trương Hương Lệ, Nữ, sinh ngày 21/11/1942 tại Hải Phòng (vợ)
  - 3/ Lạc thụ Nhi, nữ, sinh ngày 20/01/1967 tại Sài Gòn (con)
  - 4/ Lạc tuấn Huy, nam, sinh ngày 07/3/1969 -nt- (con)
- Gia đình tôi đều cư ngụ tại địa chỉ kể trên.

Trong khi chờ đợi một niềm tin đầy hy vọng gia đình tôi thành thật xin cảm tạ Bà, và cầu xin Chúa ban nhiều Phước lành đến Gia đình Bà.

Người mong tin

xin đính kèm toàn bộ giấy tờ  
và hình ảnh.

*hau*  
LAC THIẾU HÀNH

From: ANDY NINH

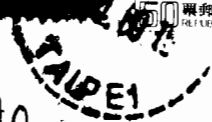
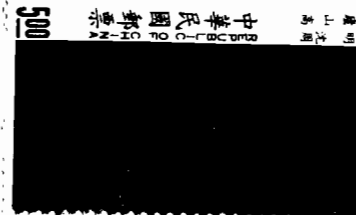
北縣林口鄉南勢路

惠民新村 37 号

Taipei - TAIWAN

- Kaul  
- 2 ngan  
xep -

APR 26 1989



To: MRS KHUC MINH THO

P.O BOX 5435 ARLINGTON

VA. 22205 0635

U. S. A.

CONTROL

~~\_\_\_\_\_~~ Card  
~~\_\_\_\_\_~~ x Doc. Request; Form 30.4.89  
~~\_\_\_\_\_~~ Release Order  
~~\_\_\_\_\_~~ Computer  
~~\_\_\_\_\_~~ Form "D"  
~~\_\_\_\_\_~~ ODP/Date \_\_\_\_\_  
~~\_\_\_\_\_~~ Membership; Letter